

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẢNG BÀNG
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 05-03-2019
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BÀNG, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Hiệp.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Xuân Lãm
2. Bà Nguyễn Thị Đài Loan.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Hành là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bàng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Lê Hoàng Anh – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 3 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 677/2018/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 12 năm 2018 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 2 năm 2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Lê Minh T, sinh năm 1977; địa chỉ: Ấp B N 2, xã G B, huyện TB, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

2. *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị Ph, sinh năm 1971; HKTT: Ấp B N 2, xã G B, huyện TB, tỉnh TN; địa chỉ tạm trú: Ấp Phước Tr, xã Phước Ch, huyện TB, tỉnh Tây Ninh; có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 12-9-2018 và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn anh Lê Minh T trình bày:

Anh T và chị Nguyễn Thị Ph sống với nhau vào năm 1994, có tìm hiểu, hôn nhân tự nguyện, có tổ chức lễ cưới nhưng không đăng ký kết hôn. Thời gian chung sống đến năm 2016 chị Ph tự động bỏ nhà đi, anh T không liên lạc được,

đến năm 2018 chị Ph quay về, vợ chồng không còn niềm tin với nhau. Nhận thấy tình cảm không còn nên anh T có đơn yêu cầu ly hôn với chị Ph.

Anh T và Chị Ph chung sống có hai con chung tên Lê Chánh H, sinh ngày 19- 01-1996 và Lê Tuấn A, sinh ngày 25-03-2000, cả hai hiện đã trưởng thành có khả năng tự lao động để sinh sống, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: không có, không yêu cầu giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 19-12-2018 và các lời khai tại Tòa án, bị đơn Nguyễn Thị Ph trình bày:

Chị Ph thống nhất với lời trình bày của anh Lê Minh T về hôn nhân, con chung, tài sản chung, nợ chung là đúng. Nay anh T yêu cầu ly hôn, chị Ph đồng ý. Về con chung: đã trưởng thành có khả năng tự lao động để sinh sống nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung vợ chồng thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung không có nên không đặt ra giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

+ Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và đương sự thực hiện đầy đủ về quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Về nội dung vụ án: Căn cứ vào Điều 14, 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh Lê Minh T và chị Nguyễn Thị Ph; về con chung có hai con chung tên Lê Chánh H, sinh ngày 19.01.1996 và Lê Tuấn A, sinh ngày 25-03-2000, cả hai hiện đã thành niên không đặt ra giải quyết. Về tài sản chung: Không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết. Về nợ chung: Đương sự trình bày không có không yêu cầu giải quyết, không đặt ra giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, sau khi thẩm tra các chứng cứ tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Minh T và chị Nguyễn Thị Ph sống với nhau vào năm 1994, có tìm hiểu, hôn nhân tự nguyện, có tổ chức lễ cưới nhưng không đăng ký kết hôn, là vi phạm Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Nay anh T xin ly hôn chị Ph, do anh T và chị Ph không còn niềm tin với nhau, chị Ph đồng ý nhưng Tòa án cũng không thể công nhận sự thuận tình ly hôn của anh Lê Minh T và chị Nguyễn Thị Ph. Căn cứ vào khoản 1 Điều 14, Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 Hội đồng xét xử không công nhận quan hệ giữa anh Lê Minh T và chị Nguyễn Thị Ph là vợ chồng.

[2] Về con chung: Thời gian chung sống anh T và chị Ph có hai con chung tên tên Lê Chánh H, sinh ngày 19.01.1996 và Lê Tuấn A, sinh ngày 25-03-2000,

cả hai hiện đã thành niên có khả năng tự lao động để sinh sống, không đặt ra giải quyết.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí: Anh Lê Minh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[5] Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. *Về hôn nhân*: Không công nhận quan hệ giữa anh Lê Minh T và chị Nguyễn Thị Ph là vợ chồng.

2. *Về con chung*: Có 02 con chung tên Lê Chánh H, sinh ngày 19-01-1996 và Lê Tuấn A, sinh ngày 25-03-2000, cả hai hiện đã thành niên có khả năng tự lao động để sinh sống, không đặt ra giải quyết.

3. *Về tài sản chung, nợ chung*: Không yêu cầu giải quyết, không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Anh Lê Minh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng về ly hôn. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0016638 ngày 19-12-2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bàng. Anh T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKS ND huyện Trảng Bàng;
- Chi cục THADS huyện Trảng Bàng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(ĐÃ KÝ)

Nguyễn Thị Mỹ Hiệp